BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 1185
ĐẾN Ngày: 11/4/16
Chuyển:

Số: 01/2016/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn,

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP.

Điều 1. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác (quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)

Các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác gồm: Khiêu vũ nghệ thuật; trình diễn trong nghệ thuật sắp đặt; nghệ thuật trình diễn đường phố.

Điều 2. Thông báo về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu (quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi tổ chức hoạt động. Hồ sơ gồm:

a) 01 văn bản thông báo (Mẫu số 01);

b) Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang kèm theo danh mục nội dung chương trình được phê duyệt; giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang hoặc giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu);

c) Danh mục nội dung chương trình gồm tên tác phẩm, tác giả và người biểu diễn (đối với chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép quy định tại Khoản 1 Điều 11, Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 và 2 Điều 15 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các Khoản 7 và 8 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).

2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trả lời bằng văn bản cho đối tượng thông báo (Mẫu số 02) và chỉ được quyền từ chối trong các trường hợp có quốc tang; thiên tai; dịch bệnh hoặc tình hình an ninh, chính trị ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Điều 3. Hành vi người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; người đạt danh hiệu tại cuộc thi người đẹp, người mẫu không được thực hiện, phổ biến, lưu hành (quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Các hành vi người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; người đạt danh hiệu tại cuộc thi người đẹp, người mẫu không được thực hiện gồm:

a) Chụp ảnh, ghi hình hình ảnh cá nhân không có trang phục hoặc sử dụng trang phục, hóa trang phản cảm và vô ý hoặc cố ý phổ biến, lưu hành trên mạng viễn thông;

b) Chụp ảnh, ghi âm, ghi hình hình ảnh tập thể, cá nhân thể hiện các tiết mục biểu diễn có nội dung vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và vô ý hoặc cố ý phổ biến, lưu hành trên mạng viễn thông;

c) Có hành động, phát ngôn không phù hợp với giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam, vi phạm quy định của pháp luật và vô ý hoặc cố ý phổ biến trên phương tiện truyền thông hoặc ngoài xã hội gây hậu quả xấu.

2. Hội đồng thẩm định thành lập theo quy định tại Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chịu trách nhiệm kết luận, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi do người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; người đạt danh hiệu tại cuộc thi người đẹp, người mẫu thực hiện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép (quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và các Điểm a, b, c, g, h Khoản 2, các Điểm a, b Khoản 3, Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục:

a) Đoàn kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về văn hóa, thể thao và du lịch chịu trách nhiệm lập biên bản khi phát hiện giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm và kiến nghị cơ quan cấp giấy phép quyết định thu hồi;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, cơ quan lập biên bản gửi bản sao biên bản và văn bản kiến nghị thu hồi giấy phép đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (Mẫu số 03);

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị thu hồi giấy phép, cơ quan cấp giấy phép xem xét, ban hành quyết định thu hồi và thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan biết (Mẫu số 04). Trường hợp không thu hồi giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 5. Tổ chức cuộc thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật (quy định tại Điều 16 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)

1. Thẩm quyền tổ chức:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ đặc trưng của từng loại hình nghệ thuật, năng lực tổ chức, tính hiệu quả của mỗi cuộc thi, liên hoan giao cho Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương (Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam) chịu trách nhiệm tổ chức.

2. Thời gian tổ chức:

a) Cuộc thi dành cho các đơn vị nghệ thuật gồm các loại hình: Tuồng, chèo, cải lương, kịch nói, dân ca kịch và nghệ thuật ca, múa, nhạc là 03 năm một lần;

b) Cuộc thi dành cho nhóm nghệ sĩ, cá nhân nghệ sĩ cho các loại hình sân khấu và ca, múa, nhạc là 03 năm một lần;

c) Các liên hoan tổ chức xen kẽ trong khoảng thời gian giữa hai kỳ tổ chức các cuộc thi. Thời gian tổ chức liên hoan đối với từng loại hình nghệ thuật là 03 năm một lần;

d) Các cuộc thi, liên hoan quốc tế do Việt Nam đăng cai, thực hiện theo Đề án của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Cơ cấu giải thưởng:

a) Giải thưởng cuộc thi dành cho các đơn vị nghệ thuật:

- Huy chương vàng, huy chương bạc cho vở diễn, chương trình, tiết mục, nghệ sĩ biểu diễn;

- Giải xuất sắc nhất cho nhóm nghệ sĩ, tác giả, đạo diễn, họa sĩ, nhạc sĩ, biên đạo, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế phục trang, thiết kế âm thanh, ánh sáng.

b) Giải thưởng cuộc thi dành cho nhóm nghệ sĩ, cá nhân nghệ sĩ biểu diễn: Huy chương vàng, huy chương bạc;

c) Giải thưởng liên hoan trong nước: Huy chương vàng, huy chương bạc cho chương trình, tiết mục gắn với nhóm nghệ sĩ hoặc cá nhân nghệ sĩ biểu diễn;

d) Giải thưởng các cuộc thi, liên hoan trong nước kèm theo tiền thưởng và giấy chứng nhận. Mức tiền thưởng do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

đ) Giải thưởng liên hoan quốc tế: Huy chương vàng, huy chương bạc cho chương trình, tiết mục gắn với đơn vị và nghệ sĩ biểu diễn, kèm theo giấy chứng nhận và cúp lưu niệm.

Điều 6. Thí sinh có vẻ đẹp tự nhiên (quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)

Thí sinh có vẻ đẹp tự nhiên là thí sinh chưa thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ.

Điều 7. Nội dung, hình thức đề án tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).

2. Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi.

3. Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.

4. Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

5. Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.

6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.

7. Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải.

a) Đối với thí sinh dự thi:

- Thực hiện đúng thể lệ, quy chế của cuộc thi người đẹp, người mẫu do đơn vị tổ chức quy định;

- Tham dự đầy đủ các phần thi theo quy định tại đề án tổ chức cuộc thi.

b) Đối với thí sinh đạt giải:

Trong thời gian tối đa 24 tháng, kể từ ngày đạt giải nhất trong cuộc thi người đẹp, người mẫu, phải thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện theo kế hoạch của Ban tổ chức cuộc thi đã được cơ quan cấp phép phê duyệt.

8. Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo.

9. Kinh phí tổ chức cuộc thi và có văn bản chứng minh nguồn tài chính tổ chức cuộc thi.

10. Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05).

Điều 8. Ban giám khảo cuộc thi người đẹp, người mẫu (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Mỗi cuộc thi người đẹp, người mẫu chỉ thành lập 01 Ban giám khảo.

2. Ban giám khảo gồm các nhà chuyên môn trong các lĩnh vực: Nhân trắc học, mỹ học, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, nhiếp ảnh, xã hội học. Tùy theo tính chất của từng cuộc thi, Ban tổ chức có thể mời thêm các nhà chuyên môn thuộc các lĩnh vực khác.

3. Cơ quan cấp phép, đơn vị tổ chức, nhà tài trợ không tham gia Ban giám khảo.

Điều 9. Thủ tục đề nghị chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Đối tượng tổ chức cuộc thi đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao. Hồ sơ gồm:

a) 01 đơn đề nghị (Mẫu số 06);

b) Đề án tổ chức cuộc thi;

c) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Thời hạn trả lời:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao có nhiệm vụ trình và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm ban hành văn bản chấp thuận về địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu (Mẫu số 07). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 10. Các trường hợp không cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, thành phần theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP và Thông tư này.

2. Tổ chức đề nghị cấp giấy phép không chứng minh được năng lực, kinh nghiệm trong đề án tổ chức cuộc thi.

3. Cuộc thi người đẹp, người mẫu không phù hợp quy định tại các Khoản 4 và 5 Điều 2 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP.

Điều 11. Danh hiệu chính tại cuộc thi người đẹp, người mẫu (quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

Danh hiệu chính là một trong ba danh hiệu trao cho thí sinh đạt điểm cao nhất, được tính từ cao xuống thấp.

Điều 12. Xử lý bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu (quy định tại Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thanh lý hoặc tiêu hủy công khai bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu.

2. Hồ sơ thanh lý hoặc tiêu hủy gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý hoặc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu do Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao ban hành. Thành viên Hội đồng thanh lý gồm lãnh đạo cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều này, đại diện phòng chuyên môn, phòng tài chính, văn phòng;

b) Biên bản thanh lý hoặc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu.

Điều 13. Ban hành kèm theo Thông tư

1. Mẫu số 01: Văn bản thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu.

2. Mẫu số 02: Văn bản chấp thuận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu.

3. Mẫu số 03: Văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

4. Mẫu số 04: Quyết định thu hồi giấy phép biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

5. Mẫu số 05: Mẫu đơn đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu.

6. Mẫu số 06: Đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận về địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.

7. Mẫu số 07: Văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.

8. Mẫu số 08: Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

9. Mẫu số 09a: Giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

10. Mẫu số 09b: Giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

11. Mẫu số 10: Giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước hoặc quốc tế.

12. Mẫu số 11: Giấy phép cho thí sinh tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế.

13. Mẫu số 12: Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc và sân khấu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.

14. Mẫu số 13: Giấy phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 và tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác.

15. Mẫu số 14: Văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

2. Bãi bỏ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

3. Bãi bỏ Điều 3 Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kiến nghị về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, chỉnh sửa./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc, các UB của Quốc hội;
- UBTUMTTQVN, Cơ quan TƯ các đoàn thể;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT CP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ TP;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo; Website Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, NTBD, MT(225).

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

Mẫu số 01: Văn bản thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu

TÊN TỔ CHỨC THÔNG BÁO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:... V/v tổ chức chương trình, cuộc thi...	*..., ngày... tháng... năm ...*

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ...

1. ...*(Tổ chức thông báo)* - Mã số thuế: ...

- Người đại diện theo pháp luật *(viết chữ in hoa)*: ...- Giấy CMND số: ... cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....;

- Số điện thoại liên hệ: .....

2. Chúng tôi trân trọng thông báo đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ... việc tổ chức chương trình, cuộc thi "..."

- Thời gian tổ chức: .....;

- Địa điểm: .....;

- Người chịu trách nhiệm: .....

3. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu) giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu;

- Danh mục nội dung chương trình gồm: Tên tác phẩm, tác giả và người biểu diễn;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu) giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang *(nếu có)*.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: Văn thư.	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 02: Văn bản chấp thuận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** **(SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO)**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *... , ngày ... tháng ... năm ...*
Số: /SVHTTDL(SVHTT)-... V/v tổ chức chương trình, cuộc thi "..."	

Kính gửi: ... *(Tổ chức đề nghị)*

Tiếp nhận Thông báo ngày ... tháng ... năm ... của ... *(Tổ chức đề nghị)* về việc tổ chức biểu diễn chương trình, cuộc thi "..." , sau khi xem xét, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ... có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận ... *(Tổ chức đề nghị)* tổ chức:

- Tên chương trình, cuộc thi: "...";
- Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm...;
- Địa điểm:.....;
- Người chịu trách nhiệm:.....

2. Yêu cầu ... *(Tổ chức đề nghị)* thực hiện đúng nội dung Giấy phép và Văn bản này; quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - Thanh tra Sở *(để phối hợp)*; - ...; - Lưu: VT,....	**GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 03: Văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép

TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /... V/v thu hồi giấy phép .../GP-...	..., *ngày...tháng... năm ...*

Kính gửi: ... *(Cơ quan cấp giấy phép)*

... *(Cơ quan đề nghị thu hồi giấy phép)* đề nghị .... *(Cơ quan cấp giấy phép)* xem xét thu hồi Giấy phép số.../... ngày...tháng...năm...:

1. Thông tin về Giấy phép:

.... *(được quy định tại Điều 1 Giấy phép).*

2. Nội dung vi phạm:

.....

3. Căn cứ đề nghị thu hồi giấy phép:

.....

4. Hồ sơ tài liệu gửi kèm:

- Biên bản xác định hành vi vi phạm;

- Bản sao Giấy phép.

Đề nghị .... *(Cơ quan cấp giấy phép)* xem xét thu hồi Giấy phép số .../... ngày ... tháng ... năm ... theo quy định tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT,....	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04: Quyết định thu hồi giấy phép biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN THU HỒI GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi giấy phép biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN THU HỒI GIẤY PHÉP (ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định (Nghị định) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ... *(Cơ quan thu hồi giấy phép)*;

Căn cứ Văn bản số .../... ngày ... tháng ... năm ... của ... *(Cơ quan đề nghị thu hồi)* đề nghị thu hồi giấy phép;

Theo đề nghị của ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc cho phép ... *(Đơn vị tổ chức)* .....

Lý do thu hồi: .....

Điều 2. ... *(Đơn vị tổ chức)* chịu trách nhiệm gửi lại ... *(Cơ quan cấp giấy phép)* bản chính Giấy phép số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... và không được tiếp tục thực hiện hoạt động liên quan đến việc tổ chức chương trình, cuộc thi, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình "..." kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng ..., ... *(Lãnh đạo Phòng, Cơ quan chuyên môn)*, ... *(Đơn vị tổ chức)*, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ... *(địa điểm có tên trong giấy phép)* và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - ...; - Lưu: VT, ...	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** **(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH)** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 05: Mẫu đơn đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC THI "..."

Kính gửi: *...(Ban tổ chức cuộc thi "...")*

1. Họ và tên:.....
2. Quốc tịch:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
4. Nơi sinh:.....
.....
5. Số CMND:..... , ngày cấp:...../...../....Nơi cấp:.....
6. Hộ khẩu thường trú: .....
.....
7. Địa chỉ liên lạc: .....
8. Điện thoại cố định:.....Điện thoại di động:.....
9. Địa chỉ Email: .....
Facebook:.....
10. Nghề nghiệp:.....
11. Nơi học tập/ công tác:.....
.....
12. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu? .....
.....
13. Tình trạng hôn nhân:

a. Độc thân
b. Đã kết hôn
c. Ly hôn

14. Trình độ học vấn:

a. Tốt nghiệp Phổ thông trung học
b. Trung cấp
c. Cao đẳng
d. Đại học
đ. Sau đại học

15. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển: .....
16. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi;
- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

Hồ sơ kèm theo gồm:

- 01 ảnh chân dung;

- 01 ảnh toàn thân;

- 01 ảnh chụp thí sinh mặc trang phục bikini;

- 01 bản sao Bằng tốt nghiệp THPT; Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc văn bản xác nhận của trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp đang theo họ;

- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang học tập, công tác;

- 01 bản sao Giấy Khai sinh của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy CMND hoặc Hộ chiếu của cơ quan có thẩm quyền.

..., ngày... tháng ... năm ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06: Đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận về địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu

Kính gửi:

- Uỷ ban nhân dân ……;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ….
(Sở Văn hóa và Thể thao …)

..... *(Cơ quan, tổ chức)* đề nghị Uỷ ban nhân dân … xem xét chấp thuận về địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.

1. Tên cuộc thi: "..." *(gửi kèm theo Đề án)*

2. Người chịu trách nhiệm:.....

3. Thời gian tổ chức: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....

4. Địa điểm:.....

5. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: Văn thư.	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 07: Văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ...**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-VX V/v chấp thuận đăng cai vòng chung kết cuộc thi "..."	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi:
- ... *(Cơ quan cấp giấy phép)*;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ...
(Sở Văn hóa và Thể thao ...);
- ... *(Tổ chức đề nghị)*.

Tiếp nhận Đơn ngày ... tháng ... năm ... của ..... *(Tổ chức đề nghị)* đề nghị cho phép tổ chức vòng chung kết cuộc thi "..." tổ chức từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... tại .... Về việc này, Ủy ban nhân dân ... có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận ... *(Đơn vị tổ chức cuộc thi)* tổ chức vòng chung kết cuộc thi "...".

- Thời gian tổ chức: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....;

- Địa điểm:.....

2. ... *(Đơn vị tổ chức cuộc thi)* thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo đúng quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu ... *(Đơn vị tổ chức cuộc thi)* thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT,...,...	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 08: Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ... *(Cơ quan cấp giấy phép)*;

Xét đề nghị ngày...tháng...năm...của.....*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*;

Theo đề nghị của...,

CHO PHÉP:

Điều 1: ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* tổ chức chương trình "..."

(Kèm theo nội dung chương trình và danh sách người tham gia).

- Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Địa điểm: .....

- Chịu trách nhiệm chương trình: ....

Điều 2: Yêu cầu ...*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*, các nghệ sĩ và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Thanh tra ... *(để phối hợp)*; - Lưu: VT, ..., ...	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 09a: Giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Cho tổ chức, cá nhân nước ngoài
biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định (Nghị định) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ... *(Cơ quan cấp giấy phép)*;

Xét đề nghị ngày...tháng... năm ... của .... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*;

Theo đề nghị của ...,

CHO PHÉP:

Điều 1. .... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* tổ chức cho ông/bà... (Hộ chiếu ... số ...)[1] biểu diễn trong chương trình "...".

- **Thời gian**: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- **Địa điểm**: .....

Điều 2. ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* thực hiện thủ tục:

- Đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP;

- Thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ... theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Nghiêm cấm ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* ủy quyền, chuyển nhượng, cho mượn, cho thuê Giấy phép này dưới mọi hình thức.

[1] Lập danh mục kèm theo trong trường hợp có nhiều nghệ sĩ tham gia biểu diễn.

Điều 4. Yêu cầu … *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép),* các nghệ sĩ và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thanh tra … *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, …, ….

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 09b: Giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-NTBD	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Xét đề nghị ngày ... tháng ... năm ... của .....*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*;

Theo đề nghị của ...,

CHO PHÉP:

Điều 1. .....*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* tổ chức cho ông/bà... (Hộ chiếu ... số ...) biểu diễn trong chương trình "...".

- **Thời gian**: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- **Địa điểm**: .....

Điều 2. ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* thực hiện thủ tục:

- Đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP;

- Thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ... theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Nghiêm cấm ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* ủy quyền, chuyển nhượng, cho mượn, cho thuê Giấy phép này dưới mọi hình thức.

Điều 4. Yêu cầu ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*, các nghệ sĩ và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn

nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thanh tra Bộ *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, ..., ...

CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 10: Giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước hoặc quốc tế

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Tổ chức cuộc thi "..."

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...)

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định (Nghị định) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ... *(Cơ quan cấp giấy phép)*;

Xét đề nghị ngày ... tháng ... năm ... của .....*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*;

Theo đề nghị của ...,

CHO PHÉP:

Điều 1. ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* tổ chức cuộc thi " .....".

- Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Địa điểm:

+ Thi sơ tuyển và bán kết tại.....;

+ Thi chung kết tại .....

Điều 2. Yêu cầu... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* thực hiện:

- Ban hành Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Ban Tổ chức và Ban Giám khảo cuộc thi trong thời hạn 10 ngày làm việc, tính từ ngày ký ban hành Quyết định này;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày kết thúc vòng thi bán kết, Đơn vị tổ chức gửi văn bản báo cáo kết quả và toàn bộ bản sao hồ sơ của các thí sinh vào vòng chung kết về ...*(Cơ quan cấp giấy phép)*;

- Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày diễn ra đêm chung kết, ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* báo cáo cơ quan cấp phép kịch bản đêm chung kết cuộc thi;

- Tổ chức cuộc thi theo đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch; Đề án cuộc thi và các quy định của pháp luật có liên quan. Mọi thay đổi trong Đề án tổ chức cuộc thi phải báo cáo và được sự chấp thuận của.....*(Cơ quan cấp giấy phép)*./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thanh tra ... *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, ..., ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 11: Giấy phép cho thí sinh tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Cho thí sinh tham dự cuộc thi " ..."

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Xét đề nghị ngày...tháng .... năm ...của ..... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* đề nghị cho phép thí sinh tham dự cuộc thi "...", được tổ chức tại .....;

Theo đề nghị của ...,

CHO PHÉP:

Điều 1. *...(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* đưa thí sinh ... (đã đạt giải ... tại cuộc thi "...") đi tham dự cuộc thi "...", được tổ chức tại ..., thời gian từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ....

Điều 2. Yêu cầu ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*, thí sinh ... và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Thanh tra Bộ *(để phối hợp)*; - Lưu: VT, ..., ...	**CỤC TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 12: Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc và sân khấu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../GP-...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc và sân khấu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ... *(Cơ quan cấp giấy phép)*;

Căn cứ Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu ngày ... tháng ... năm ... *(nếu là bản ghi âm, ghi hình nhập khẩu)*;

Căn cứ Biên bản thẩm định của Hội đồng nghệ thuật ngày ... tháng ... năm ...;

Xét đề nghị ngày ... tháng ... năm ... của .....*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*;

Theo đề nghị của ...,

PHÊ DUYỆT:

Điều 1. Chương trình "..." *(Tên bản ghi âm, ghi hình).*

(Có danh mục tác phẩm, tác giả, người biểu diễn... kèm theo).

- Thời lượng chương trình: ...

- Định dạng bản ghi: ... *(CD, VCD, DVD hoặc tên thiết bị lưu trữ)*

- Người chịu trách nhiệm chương trình: ...

Điều 2. Nghiêm cấm ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* sửa chữa, xóa bỏ hoặc bổ sung về nội dung, hình thức bản ghi âm, ghi hình kể từ ngày Giấy phép này được ban hành.

Điều 3. Yêu cầu.....*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Thanh tra ... *(để phối hợp)*; - Lưu: VT,..., ...	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 13: Giấy phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 và tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../GP-NTBD	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Cho phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975
(tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác)

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Biên bản thẩm định của Hội đồng nghệ thuật ngày ...tháng ... năm...;

Xét đề nghị ngày ... tháng ... năm ... của ... *(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)*;

Theo đề nghị của ...,

CHO PHÉP:

Điều 1. Tác phẩm "..." do tác giả .... sáng tác trước năm 1975 (do tác giả .... là người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác) được phổ biến trên toàn quốc.

Điều 2. Yêu cầu ...*(Tổ chức đề nghị cấp giấy phép)* và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Giấy phép và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Thanh tra Bộ *(để phối hợp)*; - Lưu: VT,..., ...	**CỤC TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 14: Văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả

TÊN TỔ CHỨC CAM KẾT	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm ...

ĐƠN CAM KẾT

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thanh toán nhuận bút, thù lao sử dụng tác phẩm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn

1. ...*(Tổ chức thông báo)* - Mã số thuế: ...

- Người đại diện theo pháp luật *(viết chữ in hoa)*: ...- Giấy CMND số: ... cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....;

- Số điện thoại liên hệ: .....

2. Chúng tôi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang *(hoặc giấy phép lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu)*:

- Tên chương trình: "...";

(xin gửi kèm theo Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn...)

- Thời gian tổ chức: .....;

- Địa điểm: .....;

- Người chịu trách nhiệm: .....

3. Chúng tôi cam kết thực hiện:

- Chi trả nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền do không thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: Văn thư.	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*